

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 14/2024/DS-PT

Ngày: 18-01-2024

V/v: Tranh chấp hợp

đồng ủy quyền.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Văn Cường

2. Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: khu phố C, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1963. Địa chỉ: số B, H, khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng C. Địa chỉ: số C, đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

Tại phiên tòa có mặt ông N, bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án Hủy hợp đồng ủy quyền số 2895, quyền số 04/2020-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/8/2020 của Văn phòng C1 (Viết tắt V) đối với ông Nguyễn Hoàng N. Nội dung cụ thể như sau: Vào ngày 13/8/2020, tại VPCC P, bà H ký hợp đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng N tham gia tranh chấp vụ kiện “Chia di sản thừa kế” tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền, ngoài một số công việc đơn giản đã làm được, ông Nguyễn Hoàng N đã không làm tròn trách nhiệm của người được ủy quyền mà còn có hành vi gian dối, gây chia rẽ tình cảm người thân trong gia đình và có những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của bên ủy quyền. Trước đây, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và được Tòa án thụ lý số 200/TB-TLVA, ngày 15/7/2021, đến ngày 01/4/2022 TAND thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định đình chỉ số 12/2022/QĐST - DS vì trong quá trình hòa giải bà đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, hiện nay ông Nguyễn Hoàng N lại tiếp tục không thực hiện đúng trách nhiệm của mình và có những hành vi xúc phạm với người thân của bà, bà đề nghị TAND thành phố Phan Thiết tiếp tục thụ lý giải quyết và tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền mà bà và ông Nguyễn Hoàng N đã lập tại V vào ngày 13/8/2020.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn, bà không đồng ý bồi thường cho ông số tiền là 1.754.900.000 đồng, không đồng ý giao cho ông N số diện tích đất hứa thưởng 20% trên tổng số diện tích tranh chấp 12.044,9 m² vì không có căn cứ, hợp đồng ủy quyền giữa bà và ông N là ủy quyền không có thù lao, việc phản tố như đòi tiền, đòi đất là vô lý.

2/ Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày: ông vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu phản tố, ông vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án tuyên hủy Đơn khởi kiện của bà Trần Thị H. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc nguyên đơn bà Trần Thị H bồi thường cho ông số tiền là 1.754.900.000 đồng. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn Trần Thị H phải giao cho ông số diện tích đất hứa thưởng 20% trên tổng số diện tích yêu cầu bị đơn tranh chấp 12.044,9 m², ông vẫn nguyên yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn bà Trần Thị H không được sử dụng hồ sơ, tài liệu, chứng cứ của ông, làm căn cứ tham gia tố tụng tại bất kỳ vụ án nào.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Văn phòng C1 trình bày: Ngày 13/8/2020, Văn phòng C1 đã làm thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là bà Trần Thị H và bên được ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng N. Việc công chứng hợp đồng ủy quyền ngày 13/8/2020 được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, đã quyết định:

Căn cứ:

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 01 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 262 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 562, Điều 563, Điều 564, Điều 565, Điều 566, Điều 567, Điều 568, khoản 01 Điều 569, khoản 4 Điều 422, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Thị H về Yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền với bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

Tuyên bố: Chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 2895, quyền số 04/2020-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày: 13/8/2020 của Văn phòng C1 giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hoàng N.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 7 năm 2023 ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác bỏ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Văn phòng C1 vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Văn phòng C1 là đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng N nhận thấy:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng 2895 do Văn phòng C1 chứng nhận vào ngày 13/8/2020 giữa nguyên đơn bà Trần Thị H với bị đơn ông Nguyễn Hoàng N. Mục đích của nguyên đơn là muốn đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền, không tiếp tục ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế tài sản tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Xét thấy hình thức của Hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/8/2020 giữa bà Trần Thị H với ông Nguyễn Hoàng N được xác lập bằng văn bản và được Văn phòng C1 chứng nhận là phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự.

Về nội dung và phạm vi của Hợp đồng ủy quyền: Bà Trần Thị H là nguyên đơn trong vụ án dân sự tranh chấp thừa kế tài sản theo Thông báo thụ lý số 160/TB-TLVA ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Sau khi vụ án được thụ lý, bà Trần Thị H đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng N được toàn quyền

thay mặt và nhân danh bà H tham gia tố tụng giải quyết vụ án trên. Ông N được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến vụ án, được quyền đưa ra các yêu cầu, tài liệu, được lập và ký tên trên các văn bản, giấy tờ, làm các thủ tục có liên quan theo yêu cầu của Tòa án các cấp và cơ quan có thẩm quyền; hợp đồng ủy quyền không có thù lao; thời hạn ủy quyền từ ngày ký hợp đồng ủy quyền cho đến khi giải quyết xong vụ án. Hai bên ký hợp đồng ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện, không có ai bị ép buộc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập từ Văn phòng C1 thì hồ sơ công chứng hợp đồng ủy quyền lưu tại Văn phòng C1 gồm có: Phiếu yêu cầu công chứng, hợp đồng ủy quyền được Công chứng viên chứng nhận ngày 13/8/2020, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà H và ông N cùng Thông báo thụ lý số 160/TB-TLVA ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Hợp đồng ủy quyền nêu trên đã được Công chứng viên chứng nhận các bên giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm công chứng các bên có năng lực hành vi, mục đích và nội dung của hợp đồng ủy quyền không trái với các quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và được công chứng, chứng thực theo đúng trình tự quy định của Luật công chứng. Do vậy hợp đồng ủy quyền ký kết giữa bà H với ông N đã có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền giữa các bên đã phát sinh mâu thuẫn, nên bà H đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền nhưng ông N không đồng ý.

Xét thấy hợp đồng ủy quyền giữa bà Trần Thị H với ông Nguyễn Hoàng N thuộc trường hợp ủy quyền không có thù lao. Căn cứ khoản 1 Điều 569 BLDS 2015 thì bên ủy quyền có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền bất cứ lúc nào. Đồng thời, căn cứ vào việc ông Nguyễn Hoàng N đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án Phan Thiết về việc bà H khởi kiện yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền 13/8/2020 thì có thể xem như bà H đã thông báo cho ông N biết việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền nêu trên.

Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 422 và khoản 1 Điều 569 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng N có đơn yêu cầu phản tố đề nghị bà H phải bồi thường chi phí, công sức cùng lời hứa thưởng đất đai khi hoàn thành xong việc thực hiện hợp đồng ủy quyền nêu trên nhưng ông N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông N là có căn cứ.

Xét thấy ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

[5] Về án phí phúc thẩm: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Nguyễn Hoàng N thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

1/ Căn cứ:

- khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 01 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 262 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 562, Điều 563, Điều 564, Điều 565, Điều 566, Điều 567, Điều 568, khoản 01 Điều 569, khoản 4 Điều 422, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Luật thi hành án Dân sự.

2/ Tuyên xử:

2.1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Thị H.

Tuyên bố: Chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 2895, quyền số 04/2020-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày: 13/8/2020 của Văn phòng C1 giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hoàng N.

2.2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

3/ Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Hoàng N được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4/ Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi Cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu